

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường 2
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thị xã Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị Công chức Văn phòng – Thống kê UBND phường 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường 2 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng – Thống kê, các công chức chuyên môn môn, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- TT UBMTTQVN phường;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Hằng

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính nhà nước phường 2
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
của UBND phường 2, thị xã Quảng Trị)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính phường 2 ngày càng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội địa phương; phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2. Yêu cầu

- Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển; gắn cải cách hành chính với đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển phường 2, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

**II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI
ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành và điều kiện thực

tế của phường, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, thể chế phát triển nền kinh tế thị trường; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận. Hoàn thành 100% nội dung theo dõi thi hành pháp luật hàng năm theo Kế hoạch. Thực hiện xử lý 100% văn bản quy phạm pháp luật cần được xử lý hoặc kiến nghị sau kiểm tra, rà soát.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với quy định mới của pháp luật mới ban hành và điều kiện thực tế của địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

+ Đề cao trách nhiệm của bộ phận chủ trì trong quá trình xây dựng thể chế; quan tâm, coi trọng công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn, tham vấn ý kiến chuyên môn và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao chất lượng các thể chế ban hành.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tổ chức lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và xây dựng cơ chế giám sát thi hành pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương; tuyên truyền và hướng dẫn để nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính bằng cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- 100% thủ tục hành chính cấp xã, bao gồm thủ tục hành chính của các cơ quan ngành dọc đã được phê duyệt theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (*trừ các thủ tục hành chính đặc thù đã được phê duyệt thực hiện theo hình thức khác của cấp có thẩm quyền*) được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông phường; 100% hồ sơ tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, kịp thời và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử phường. 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công khai và cập nhật kịp thời.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 20%, đến năm 2025, đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp các loại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Đến năm 2025:

+ Rà soát, đơn giản hóa TTHC, đề xuất cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định. Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt 100%.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan, bộ phận có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.

Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai, tư pháp. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính thủ tục hành chính nội bộ cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của cơ quan hành chính. Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (bao gồm cả giải quyết thủ tục hành chính không theo địa giới hành chính); chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Đổi mới các hình thức công khai thủ tục hành chính, nghiên cứu hình thức sơ đồ hóa quy trình các bước thực hiện thủ tục hành chính để doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định 486/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Bộ phận một cửa phường cho phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số. Nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Xây dựng cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu hợp lý, tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu quả. Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và số lượng cán bộ, công chức theo số lượng biên chế được giao gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy.

- Đến năm 2025:

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và số lượng cán bộ, công chức theo số lượng biên chế được giao.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức làm việc và công tác chỉ đạo, điều hành để nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân của cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính công vụ của phường 2 năng động, hiệu quả, mọi hoạt động công vụ được công khai, minh bạch; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài.

- Đến năm 2025:

+ 100% cán bộ, công chức ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong xử lý công việc; 100% cán bộ, công chức được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo hiệu quả công việc.

+ 100% cán bộ, công chức được bố trí đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.

+ 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định.

+ 100% cán bộ, công chức đạt trình độ cao đẳng, đại học theo quy định.

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới. Trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, tổ chức rà soát, bố trí hợp lý người làm việc đảm

bảo theo đúng trình độ đào tạo và năng lực; đưa vào danh sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư theo vị trí việc làm hoặc có trình độ đào tạo không phù hợp nên không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời rà soát, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức; chú trọng công tác bố trí cán bộ, công chức theo đúng cơ cấu vị trí việc làm góp phần tạo động lực cho cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ công vụ.

- Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và thực hiện cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách đúng quy định, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Thực hiện đúng quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo các quy định của pháp luật.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật. Ưu tiên bố trí một phần kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng Chính quyền điện tử và Chính quyền số theo quy định nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, hướng tới vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát

triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của địa phương; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Hệ thống báo cáo của địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia đúng quy định; 100% báo cáo của UBND phường thực hiện trên hệ thống báo cáo của tỉnh đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện Hệ thống theo dõi, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND thị xã giao.

- *Đến năm 2025:*

- + Ít nhất 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- + Trên 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- + Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- + Triển khai xây dựng mô hình đô thị thông minh trên địa bàn (*nếu có đủ điều kiện*).

- + Hoàn thành xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử.

- *Đến năm 2030:*

- + 85% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- + 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- + Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

b) Nhiệm vụ

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và xử lý công việc. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử phường hướng tới xây dựng chính quyền số đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tham gia xây dựng chính quyền. Triển khai xây dựng mô hình đô thị thông minh trên địa bàn (*nếu có đủ điều kiện*).

- Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; tăng cường gửi nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số, thực hiện số hóa, lưu trữ hồ sơ công việc của cơ quan theo quy định. Phấn đấu đến năm 2025, sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, chuyển dần sang phương thức xử lý công việc không giấy tờ.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tiếp tục áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý của UBND phường.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Mục tiêu

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính được ban hành đầy đủ, kịp thời và đảm bảo về chất lượng nội dung. Thực hiện đạt hiệu quả 100% các nội dung công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện đúng quy định công tác kiểm tra cải cách hành chính hàng năm. Mỗi năm có 01 sáng kiến, giải pháp được triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường.

- Cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), tăng cường các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

b) Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của phường; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu xây dựng, ban hành các Kế hoạch, các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Hàng năm, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của phường; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thực hiện giao ban định kỳ để đánh giá công tác cải cách hành chính nhằm có giải pháp kịp thời đối với các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện và định hướng nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tiếp theo. Thường xuyên rà soát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo hoàn thành có hiệu quả các nhiệm

vụ theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức tự đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của phường.

- Công chức phụ trách công tác cải cách hành chính, các công chức được giao chủ trì phụ trách các nội dung, lĩnh vực cải cách hành chính chủ động nghiên cứu và tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

- Bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện công tác về kiểm tra cải cách hành chính, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp kiểm tra; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính, đồng thời kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những vi phạm, sai phạm trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính 5 năm, 10 năm trên địa bàn; đánh giá kết quả thực hiện các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị về công tác cải cách hành chính.

(Chi tiết một số mục tiêu, nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan trong triển khai công tác cải cách hành chính nhằm tạo sự thống nhất, quyết tâm cao tổ chức thực hiện Chương trình; Xác định việc đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 là việc trọng tâm, quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Các công chức xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của giai đoạn; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực. Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh kế hoạch và có những giải pháp khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

3. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về công tác cải cách hành chính, đặc biệt các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo sự thống nhất, đồng tình hưởng ứng trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn, trong đó tập trung rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản

hóa các TTHC và các quy định thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết.

5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, nhất là cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; tạo cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Định kỳ kiểm tra trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng động lực cải cách hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong đo lường sự hài lòng người dân, doanh nghiệp, tổ chức về phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các công chức chuyên môn

- Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND phường, các công chức chuyên môn chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Có giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính của phường và cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND phường (qua công chức Văn phòng – Thống kê) kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của bộ phận đúng quy định

2. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn các ban ngành xây dựng báo cáo cải cách hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các công chức có liên quan tham mưu UBND phường thực hiện tự đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của UBND

phường. Triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tham mưu UBND phường tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp các công chức có liên quan, đề xuất UBND phường thực hiện nội dung cải cách thủ tục hành chính; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan trong việc vận hành Cổng dịch vụ công tỉnh; Phần mềm quản lý hồ sơ công việc; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Hướng dẫn các ban ngành thực hiện đổi mới phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số.

- Tham mưu nội dung về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; ISO điện tử.

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Chủ trì triển khai có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Công chức Tài chính – Kế toán

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND phường thực hiện nội dung cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách tài chính công.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách VHTT-TDĐT)

Chủ trì tham mưu đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước của phường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

Phối hợp Văn phòng UBND tham mưu đề xuất UBND phường thực hiện nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phường

tăng cường phối hợp thực hiện giám sát, kiến nghị, phản ánh về tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính với các cơ quan chức năng để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, bảo đảm thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của phường đạt kết quả tốt.

Trên đây là Kế hoạch công tác cải cách hành chính nhà nước phường 2 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Giao Văn phòng UBND phường đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất Chủ tịch UBND phường biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA PHƯỜNG 2
GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

(Kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND phường 2)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành và điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chỉ đạo và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận.	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	- Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định ; - Thẩm định dự thảo văn bản; - Ban hành văn bản QPPL	- Công văn - Báo cáo thẩm định văn bản - Nghị quyết, Quyết định	Bộ phận soạn thảo văn bản QPPL Công chức TP-HT Bộ phận soạn thảo VB QPPL	Các ban ngành, công chức chuyên môn	Hàng năm	
		Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	- Tự kiểm tra Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND phường - Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL - Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	- Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có) - Kế hoạch - Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành, công chức chuyên môn	Hàng năm	
		Rà soát văn bản quy phạm pháp	- Xây dựng và ban	- Kế hoạch	Công	Các ban	Hàng	

		luật	hành kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật; - Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát - Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND phường ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	- Báo cáo - Quyết định	chức Tư pháp – Hộ tịch	ngành, công chức liên quan	năm	
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật. - Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.	- Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; - Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.	- Kế hoạch; - Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/ Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Công chức Tư pháp – Hộ tịch; các ban ngành thuộc UBND	Các ban ngành, công chức liên quan	Hàng năm	
3	Triển khai thực hiện cơ chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử và tận	Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp	Tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức về nhiệm vụ chuyển	Các tin bài về phổ biến giáo dục pháp luật	Công chức Tư pháp – Hộ tịch; Công	Các ban ngành, công chức chuyên	Hàng năm	

	dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	luật	đổi số, thích ứng với sự phát triển của xã hội số		chức Văn hóa – Xã hội	môn		
II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH								
1	Cải cách quyết liệt, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp	Xây dựng và ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Tháng 01 hàng năm	
		Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, đề xuất cắt giảm, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên	
			Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND phường	Báo cáo, phương án	Công chức VP-TK	Công chức chuyên môn	Thường xuyên	
2	Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường. - Năm 2022, đạt tỷ lệ tối thiểu là 15%. - Giai đoạn 2023-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20%.	Ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện Kế hoạch đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC	Công chức Văn phòng – Thống kê	Công chức chuyên môn	Từ 2021-2025	
3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện rà soát, đề xuất TTHC xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Công văn; Báo cáo	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Hàng năm	

4	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Kế hoạch đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Vận hành và khai thác hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử	Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Năm 2025	
5	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó	Kế hoạch triển khai đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Giấy tờ, tài liệu, hồ sơ được số hóa	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Hàng năm	
6	80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch trực tuyến đạt từ 30% trở lên	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành	Rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Danh mục TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Hàng năm	
7	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 85%.	Kế hoạch đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Triển khai thực hiện kế hoạch đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tăng cường lấy ý kiến hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Kế hoạch; Công văn; Báo cáo	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Hàng năm	
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC								
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp,	Thực hiện nghiêm các Nghị	Tiến hành rà soát,	Báo cáo	Ban	Các ban	Hàng	

	kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí CBCC phù hợp chức năng, nhiệm vụ và đủ số lượng.	quyết, Chương trình hành động của BTV Thị ủy về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả	sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của phường		thường vụ Đảng ủy	ngành, đoàn thể phường	năm	
2	Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước	Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy, đổi mới tổ chức và hoạt động, cải tiến phương thức quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo hướng chuyên nghiệp và phục vụ dân; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho cán bộ, công chức tránh sự chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của địa phương.	Rà soát chức năng, nhiệm vụ	Báo cáo	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành, đoàn thể phường	Hàng năm	
IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, thực tại	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức hấn với vị trí việc làm	Bồi dưỡng cán bộ, công chức vị trí việc làm theo quy định, đánh giá cán bộ, công chức theo kết quả công việc	Kế hoạch	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành, đoàn thể phường	Quý IV hàng năm	
2	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	Bố trí công chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt	Tham gia xây dựng đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm	Đề án	Công chức Văn phòng – Thống kê	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm	
3	Bồi dưỡng theo chức danh	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định	Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Báo cáo kết quả	Công chức Văn phòng – Thống kê	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm	
4	100% cán bộ, công chức	Rà soát đội ngũ cán bộ, công	Cử cán bộ, công	Tờ trình; Báo	Công	Cán bộ,	Hàng	

	phường đạt chuẩn theo quy định	chức chức phường và đề xuất tuyển dụng công chức phường	chức đi đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng công chức mới và giải quyết chế độ chính sách	cáo	chức Văn phòng – Thống kê	công chức phường	năm	
5	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ	Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm	Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất	Kế hoạch; Biên bản; Báo cáo kết quả kiểm tra	Công chức Văn phòng – Thống kê	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm	
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, kiểm soát tham nhũng	Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP	Thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên	Báo cáo	Công chức Tài chính – Kế toán	Các ban ngành liên quan	Hàng năm	
2	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí	Thực hiện quyết toán ngân sách hàng năm theo chế độ, chính sách hiện hành; Kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính công đầy đủ và thường xuyên	Thực hiện quyết toán ngân sách hàng năm theo chế độ, chính sách hiện hành; Bổ sung, điều chỉnh, ban hành Quy chế. Thực hiện công khai tài chính công	Quy chế chi tiêu nội bộ; Công khai, minh bạch tài chính; Báo cáo	Công chức Tài chính – Kế toán	Các ban ngành, đoàn thể phường	Hàng năm	
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
1	Trên 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	Phát triển hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng	Phát triển hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao	Hệ thống được thông suốt	Công chức Văn phòng – Thống kê	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm	
2	Báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của	Thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Thực hiện báo cáo đầy đủ trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Báo cáo	Công chức Văn phòng – Thống kê	Cán bộ, công chức phường	Năm 2025	

	cấp ủy, chính quyền thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh							
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phường	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình kế hoạch CCHC	Xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch của UBND phường	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn	Tháng 01 hàng năm	
2	Tham mưu các Nghị quyết, Chương trình hành động của Đảng ủy, Kế hoạch của UBND phường nhằm đẩy mạnh thực hiện đồng bộ và đầy đủ các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng kịp thời các Nghị quyết, Kế hoạch,...	Tham mưu xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch,...	Nghị quyết, Kế hoạch,...	Công chức VP-TK, các công chức chuyên môn	Các ban ngành liên quan	Hàng năm	
3	Tổ chức giao ban công tác CCHC định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ công tác CCHC cho thời gian tiếp theo	Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác CCHC định kỳ, kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và định hướng nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo	Tổ chức giao ban	Báo cáo đánh giá và phương hướng nhiệm vụ thực hiện công tác CCHC	Công chức VP-TK; các công chức chuyên môn	Các ban ngành liên quan	Định kỳ quý, 6 tháng, năm	
4	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành	Hàng năm Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT kiểm tra, giám sát công tác CCHC của phường	Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC	Kế hoạch, Thông báo, Kết luận của đoàn kiểm tra, các văn bản khắc phục	Công chức VP-TK; các công chức chuyên môn	Các ban ngành liên quan	Quý III hàng năm	
5	Tăng cường công tác tuyên truyền để CBCC và người dân nhận thức đúng, chấp hành các chủ trương, chính sách nội dung CCHC của Đảng, nhà nước	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch, Báo cáo kết quả tuyên truyền	Công chức Văn hóa – Xã hội	Các công chức liên quan	Hàng năm	

6	Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính hàng năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá chỉ số CCHC	Tổ chức tự đánh giá chỉ số CCHC của phường	Thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC theo Bộ chỉ số	Báo cáo; Bảng tổng hợp kết quả tự chấm; Tài liệu kiểm chứng	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các công chức chuyên môn	Trước 18/12 hàng năm	
---	---	--	--	---	--------------------------------	--------------------------	----------------------	--